Bộ lọc tinh
LFMB-3/8-D-MINI-DA

Số bộ phận: 532819

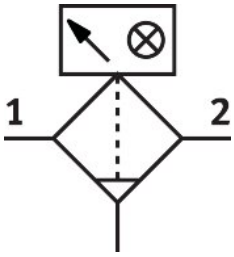

Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dòng	D
Kích thước	Mini
Cấu trúc xây dựng	Bộ lọc sợi
Độ mịn bộ lọc	1 µm
Cổng xả nước ngưng tụ	xoay thủ công
Áp suất vận hành	0.1 MPA...1.6 MPA 1 bar...16 bar 14.5 psi...232 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [6:4:4] Khí trơ
Cấp độ sạch không khí tại đầu ra	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [5:4:3] Khí trơ
Lưu lượng tối đa bình thường cho cấp độ sạch của không khí	675 l/ph
Lưu lượng thông thường tối thiểu cho cấp độ sạch không khí	125 l/ph
Hiệu quả lọc	99.99 %
Lượng nước ngưng tụ tối đa	22 cm³
Bảo vệ vỏ	Giỏ bảo vệ kim loại
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	1.5 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...60 °C
Mức độ lọc, các hạt mịn	99 %
Hàm lượng dầu dư	0.5 mg/m³
Mức độ lọc sol khí hơi dầu	90 %
Hiển thị áp suất chênh lệch	Màn hình quang học
Kiểu gắn	tùy ý: Lắp đặt đường dây với phụ kiện
Vị trí lắp đặt	dọc +/- 5°
Cổng nối khí nén 1	G3/8

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối khí nén 2	G3/8
Vật liệu vỏ	Kém đúc áp lực PC
Vật liệu bộ lọc	Sợi borosilicat
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
trọng lượng sản phẩm	368 g